**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS - ST
Ngày: 24-6-2020
*V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP. HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Thanh Minh
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Đỗ Huy Sáu và bà Nguyễn Thị Vân

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị DU - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2019/TLST- DS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST- DS ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. NgU đơn***: Ngân hàng TMCP V (V)

Trụ sở: Tầng 1&2, Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Hàn Ngọc V1

*Đại diện theo uỷ quyền*: Ông Vũ Việt A, bà Lại Thị L và ông Lý Quốc V2 (*Theo Giấy ủy quyền số 37213-20 ngày 21/12/2019).*

*(Ông Việt có mặt)*

***2. Bị đơn***: + Bà Lưu Thị Lan U – sinh năm 1973 (vắng mặt)
+ Ông Nghiêm Văn L – sinh năm 1970 (vắng mặt)

Đều có HKTT: Xóm C, xã H, huyện Ư, TP Hà Nội.

***3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Anh Nghiêm Trung K - sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi ĐKHTT: Xóm C, xã H, huyện Ư, TP Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện và các buổi làm việc tại Tòa ngU đơn trình bày***: Ngày 09/9/2017, bà Lưu Thị Lan U và ông Nghiêm Văn L đã ký Hợp đồng tín dụng số CN095.HDTD1-036.15 để vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là V) – chi nhánh Hà Đông – phòng giao dịch Vân Đình với số tiền vay là:

400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Mục đích vay: Bổ sung vốn hoàn thiện việc sửa chữa nhà 03 tầng tại xóm Chợ, xã H, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội (bao gồm cả mua sắm đồ đạc).Thời hạn vay: 120 tháng kể từ ngày nhận nợ đầu tiên. Hình thức giải ngân: Tiền mặt. Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc hàng tháng; trả lãi: hàng tháng theo dư nợ thực tế; ngoài ra hợp đồng còn quy định về lãi suất,…. Sau đó V đã giải ngân cho bà U, ông L số tiền là 400.000.000đ theo Khế ước nhận nợ số: CN095.KUNN1-036.15 ngày 17/9/2015.

Để bảo đảm khoản vay trên bà U, ông L đã thế chấp: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: xóm Chợ, xã H, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội thuộc thửa đất số 30 tờ bản đồ số 4, diện tích 189,9m$^2$; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 726106, số vào sổ cấp GCN: CH00518 do Uỷ ban nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/12/2013 đứng tên ông Nghiêm Văn L và bà Lưu Thị Lan U. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 4066, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/09/2015 tại Văn phòng công chứng Hà Đông và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, bà U và ông L đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho V nên toàn bộ khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 15/01/2019. Tạm tính đến ngày 11/04/2020, bà Lưu Thị Lan U và ông Nghiêm Văn L còn nợ số tiền tổng cộng là: 321.345.054 đồng (Ba trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi tư đồng), cụ thể như sau:

Nợ gốc : 269.883.715 đồng
Nợ lãi trong hạn : 40.136.347 đồng
Nợ lãi quá hạn : 11.324.992 đồng

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, V đã đôn đốc, tạo điều kiện cho bà U, ông Nghiêm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho V, tuy nhiên Ông, bà đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của V. Vì vậy V đề nghị Tòa giải quyết:

+ Buộc bà Lưu Thị Lan U và ông Nghiêm Văn L phải trả V số tiền tạm tính đến ngày 11/04/2020 tổng cộng là: 321.345.054 đồng (Ba trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm bốn mươi lăm nghìn, không trăm năm mươi tư đồng), trong đó nợ gốc 269.883.715 đồng, nợ lãi trong hạn 40.136.347 đồng, nợ lãi quá hạn 11.324.992 đồng. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng và theo quy định của pháp luật cho đến ngày bà Lưu Thị Lan U và ông Nghiêm Văn L thanh toán toàn bộ khoản vay.

+ Trường hợp bà Lưu Thị Lan U và ông Nghiêm Văn L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tU V được yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay là: Quyền sử dụng 189,9m2 đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: xóm Chợ, xã H, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội thuộc thửa

đất số 30 tờ bản đồ số 4 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 726106, số vào sổ cấp GCN: CH00518 do Uỷ ban nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/12/2013 đứng tên ông Nghiêm Văn L và bà Lưu Thị Lan U để thu hồi nợ cho V.

+ Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại các tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị tòa án tU bà Lưu Thị Lan U và ông Nghiêm Văn L phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho V.

***Tại biên bản lấy lời khai, bà Lưu Thị Lan U - bị đơn trình bày***:

Do cần tiền nên ngày 09/9/2015, vợ chồng bà đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: CN095.HDTD1-036.15 với V – chi nhánh Hà Đông - phòng giao dịch Vân Đình để vay 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng); mục đích vay vốn: bổ sung vốn hoàn thiện việc sửa chữa nhà 03 tầng. Sau đó, vợ chồng bà được V giải ngân số tiền là 400.000.000đ theo Khế ước nhận nợ số: CN095.KUNN1-036.15 ngày 17/9/2015.

Ngoài ra trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ đều có các thỏa thuận khác như thời hạn vay, lãi suất, thay đổi lãi suất, tài sản bảo đảm…. và các thỏa thuận khác.

Để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ và các nghĩa vụ khác vợ chồng bà đã thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 30, tờ bản đồ 4, diện tích 189,9$m^2$ tại địa chỉ: Xóm Chợ, xã H huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Giấy chứng nhận số BR 726108, số vào sổ cấp GCN: CH00518 do UBND huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội cấp ngày 23/12/2013 cho ông Nghiêm Văn L và bà Lưu Thị Lan U. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 4066, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/09/2015 tại Văn phòng công chứng Hà Đông và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi thế chấp, gia đình bà không có tôn tạo, sửa chữa gì. Hiện tại trên thửa đất gồm có vợ chồng bà là ông Nghiêm Văn L, bà Lưu Thị Lan U và con trai là Nghiêm Trung K sinh sống. Không cho thuê, không cho mượn, không cho ai ở nhờ và tài sản thế chấp không có tranh chấp với bất kể ai.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng và Khế ước trên, vợ chồng bà đã trả được cho V một phần tiền gốc và tiền lãi. Sau đó, do làm ăn kinh tế thua lỗ, dẫn đến gia đình lâm vào tình trạng hết sức khó khăn và không có khả năng để thanh toán cho V theo thỏa thuận đã ký kết tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ.

Bà thừa nhận hiện tại vợ chồng bà con nợ V số tiền gốc là 269.883.715 đồng và tiền lãi theo quy định của Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ.

Đối với số tiền nêu trên, do kinh tế gia đình bà hết sức khó khăn nên bà xin V miễn toàn bộ tiền lãi cho gia đình bà; đối với số tiền nợ gốc bà xin trả dần.

Ông Nghiêm Văn L là bị đơn và anh Nghiêm Trung K là người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan không có quan điểm, ý kiến.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt; ngU đơn có thay đổi về yêu cầu số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 24/6/2020 là đề nghị Tòa giải quyết buộc bà U, ông L phải thanh toán cho V là tiền nợ gốc 263.883.715 đồng, tiền lãi trong hạn 26.701.624 đồng, tiền lãi quá hạn 67.083.162 đồng, tổng là 357.668.501 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm linh một đồng) ngoài ra vẫn giữ ngU các nội dung khởi kiện khác và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện và hướng xử lý tài sản như ngU đơn trình bày. Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ□ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: NgU đơn - Ngân hàng TMCP V đã nộp đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ theo quy định. Tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp Hợp đồng vay tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 thì vụ án Dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý, thông báo phiên họp về việc kiểm tra, giao nhận, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải …, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tòa làm việc theo quy định của BLTTDS. Hội đồng xét xử đã mở phiên tòa vào ngày 28/5/2020 nhưng do sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về nội dung: Xem xét yêu cầu khởi kiện của ngU đơn thì thấy: Việc ký Hợp đồng tín dụng số CN095.HDTD1-036.15 ngày 09/9/2015 giữa V với bà Lưu Thị Lan U và ông Nghiêm Văn L với số tiền vay vốn là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng). Sau khi ký kết Hợp đồng, V đã thực hiện giải ngân cho bà U, ông L 400.000.000đ theo khế ước nhận nợ số: CN095.KUNN1-036.15 ngày 17/9/2015. Hợp đồng tín dụng giữa V và bà U, ông L trên cơ sở tự nguyện, bảo đảm các quy định của pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà U, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi cho V nên toàn bộ khoản vay trên vị

chuyển nợ quá hạn từ ngày 15/01/2019. V nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng bà U, ông L không trả tiền gốc, tiền lãi theo quy định. Do vi phạm Hợp đồng V yêu cầu bà U, ông L phải trả số tiền gốc là có căn cứ; V yêu cầu bà U, ông L phải thanh toán tiền nợ lãi và lãi quá hạn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V, cụ thể buộc bà U, ông L phải thanh toán trả V số tiền tạm tính đến ngày 24/6/2020 là: tiền gốc: 263.883.715 đồng, tiền lãi trong hạn 26.701.624 đồng, tiền lãi quá hạn 67.083.162 đồng, tổng là 357.668.501 đồng (Ba trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm linh một đồng). Buộc bà U, ông L phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết cũng như Khế ước nhận nợ kể từ ngày 25/6/2020 và có điều chỉnh theo quy định về lãi suất của V từng thời kỳ trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả.

Xét yêu cầu của ngU đơn về việc xử lý tài sản đảm bảo thì thấy: Khi ký kết Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận biện pháp bảo đảm, trong quá trình thực hiện ký kết Hợp đồng tín dụng bà U, ông L có thế chấp 01 Bất động sản theo hợp đồng thế chấp sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 30 tờ bản đồ 4, diện tích 189,9m$^2$ tại địa chỉ: xóm Chợ, xã H, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 726108, số vào sổ cấp GCN: CH00518 do UBND huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội cấp ngày 23/12/2013 cho ông Nghiêm Văn L, bà Lưu Thị Lan U. Hợp đồng thế chấp tài sản số 4066 quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/9/2015 tại Văn phòng công chứng Hà Đông. Việc thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - chi nhánh huyện Ứng Hòa ngày 12/9/2015.

Tại thời điểm xem xét thẩm định tại chỗ đối với thửa đất nêu trên thì không cho ai thuê, mượn, chuyển nhượng, tặng cho ai, không có tranh chấp với các hộ liền kề hay bất kỳ ai. Tài sản trên đất vẫn giữ ngU hiện trạng như khi thế chấp. Trên nhà đất thế chấp gồm có ông L, bà U và 01 người con là anh Nghiêm Trung K sinh sống và đều không có ý kiến gì.

Xét thấy Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết và công chứng tại Văn phòng Công chứng Hà Đông trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tài sản thế chấp đã được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên Hợp đồng thế chấp tài sản số 4066 quyển số 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/9/2015 tại Văn phòng công chứng Hà Đông là hợp pháp và là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 322, 323, 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của V trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả.

[3] Về chi phí tố tụng: V tự nguyện nộp toàn bộ chi phí tố tụng; các đương sự không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 146; Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị

quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lưu Thị Lan U, ông Nghiêm Văn L phải chịu toàn bộ án phí dân sự là: 17.883.425 đ (*Mười bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng*); V không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.066.000đ *(Bảy triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)* số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại số 0009442 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 của BLTTDS năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Điều 146, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 275; Điều 463, 466, 468; 357; 292, 293, 295, 298, 299; 317, 318, 319, 320, 322 và Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Lưu Thị Lan U và ông Nghiêm Văn L.

2. Buộc bà Lưu Thị Lan U và ông Nghiêm Văn L phải có nghĩa vụ trả cho V, số tiền tạm tính đến ngày xét xử - ngày 24/6/2020 là **357.668.501** đồng (***Ba trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm linh một đồng***), trong đó nợ gốc là: 263.883.715 đồng, tiền lãi trong hạn 26.701.624 đồng, tiền lãi quá hạn 67.083.162 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/6/2020) cho đến khi thi hành xong, bà Lưu Thị Lan U và ông Nghiêm Văn L tiếp tục phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: CN095.HDTD1-036.15 ngày 09/9/2015 và khế ước nhận nợ số: CN095.KUNN1-036.15 ngày 17/9/2015 và được điều chỉnh phù hợp với lãi suất cho vay của V theo từng thời kỳ nhưng không được trái quy định pháp luật.

3. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực bà Lưu Thị Lan U và ông Nghiêm Văn L không trả được số tiền nợ trên và lãi phát sinh cho V thì V có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi toàn bộ khoản nợ cho V, cụ thể: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 30 tờ bản đồ 4, diện tích 189,9m$^2$ tại địa chỉ: xóm Chợ, xã H, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 726108, số vào sổ cấp GCN: CH00518 do UBND huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội cấp ngày 23/12/2013 cho ông Nghiêm Văn L, bà Lưu Thị Lan U.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết các khoản nợ cho V thì bà U, ông L có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ cho V. Trường hợp xử lý tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc bà Lưu Thị lan U và ông Nghiêm Văn L phải nộp: **17.883.425 đ** (*Mười bảy triệu tám trăm tám mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V **7.066.000đ** *(Bảy triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)* số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại số 0009442 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thanh Minh**

**Nơi nhận:**
- *TAND TP Hà Nội ;*
- *VKSND huyện Ứng Hoà;*
- *Chi cục THADS Ứng Hoà;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hs; V/P./.*